

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phiến;

2. Ông Đỗ Minh Tân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:*** Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Ngọc Thanh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 163/14, Khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Nguyễn Thị Bé Hai, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Bé Hai, anh Thanh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Ngọc Thanh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Thanh và chị Hai do quen biết nhau rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, anh Thanh và chị Hai sống tại nhà anh Thanh ở huyện Long Hồ. Quá trình chung sống thì vợ chồng rất hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau về vấn đề kinh tế gia đình. Năm 2012, chị Bé Hai bỏ nhà ra đi cho đến nay nên anh, chị đã sống ly thân với nhau. Nay, anh Thanh yêu cầu ly hôn với chị Bé Hai.

Anh Đỗ Ngọc Thanh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Bé Hai.

Về con chung: Anh Thanh xác định có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Hoài, sinh ngày 10/03/2009 hiện đang sống với anh Thanh. Anh Thanh yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Bé Hai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé Hai vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, 15, Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc Thanh và chị Nguyễn Thị Bé Hai. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Hoài, sinh ngày 10/03/2009 hiện tại anh Thanh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Thanh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của anh Thanh trình bày, anh Thanh và chị Bé Hai cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1, điều 9, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về Đăng ký kết hôn:

Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Trong vụ án, nguyên đơn, anh Đỗ Ngọc Thanh và chị Nguyễn Thị Bé Hai đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình làm việc, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị Bé Hai, anh Thành đến phiên tòa để làm việc cũng như xét xử vụ án. Tuy nhiên, chị Bé Hai vắng mặt không lý do lần thứ hai dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Thanh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Thanh, chị Hai.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Thanh và chị Nguyễn Thị Bé Hai tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống thì đến năm 2012 chị Bé Hai bỏ nhà ra đi cho đến nay không về. Nguyên nhân mâu thuẫn không hợp tính tình và thường hay cự cãi với nhau dần dần tình cảm gia đình trở nên mờ nhạt, xa cách không thể hạnh phúc được nữa. Từ đó, mâu thuẫn giữa anh và chị Bé Hai và gia đình xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Do vậy, anh Thanh yêu cầu ly hôn chị Bé Hai.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Để có cuộc hôn nhân hạnh phúc cả hai phải có sự trân trọng, yêu thương, cảm thông, chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Ngoài ra, phải có sự hòa thuận, thương yêu của các thành viên trong gia đình. Thế nhưng, giữa chị Bé Hai và anh Thanh xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, không tôn trọng tình cảm để gìn giữ hạnh phúc gia đình làm rạn nứt tình cảm vợ chồng. Anh Thanh cho rằng giữa anh và chị Bé Hai không còn tình cảm với nhau nữa nên anh quyết định ly hôn chị Bé Hai.

Tại xác nhận ngày 03/4/2023, Công an xã Tân Bình xác nhận chị Nguyễn Thị Bé Hai đi làm ăn xa và có thường xuyên về nhà. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Bé Hai nhưng chị Bé Hai không có ý kiến, văn bản trình bày cho Tòa án biết để giải quyết vụ việc theo quy định.

Do đó, hôn nhân giữa chị Bé Hai, và anh Thanh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thanh với chị Bé Hai.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Hoài, sinh ngày 10/03/2009 hiện đang sinh sống với anh Thanh. Anh Thanh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị Bé Hai cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Hoài đang sinh sống với anh Thanh có cuộc sống ổn định và anh Thanh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Hoài. Tại văn bản ý kiến ngày 13/4/2023, cháu Hoài cũng có nguyện vọng sống với anh Thanh nên Hội đồng xét xử giao cháu Hoài cho anh Thanh nuôi dưỡng sau khi ly hôn không yêu cầu chị Bé Hai cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[7] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành; Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát có căn cứ phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc Thanh và chị Nguyễn Thị Bé Hai.

2. Về nuôi con chung:

Anh Đỗ Ngọc Thanh được quyền nuôi con chung tên Đỗ Ngọc Hoài, sinh ngày 10/03/2009 hiện đang sống với anh Thanh, chị Bé Hai không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Ngọc Thanh và các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản chị Hai đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Thanh nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Thanh đã nộp theo biên lai thu số 0017371 ngày 13/04/2023 được trừ vào án phí phải nộp.

6. Anh Đỗ Ngọc Thanh, chị Nguyễn Thị Bé Hai có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đặt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Huyện CT;
- Các đương sự;
- THADS Huyện CT;
- Lưu: HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng

Anh Đỗ Ngọc Thanh được quyền nuôi con chung tên Đỗ Ngọc Hoài, sinh ngày 10/03/2009 hiện đang sống với anh Thanh, chị Bé Hai không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Ngọc Thanh và các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản chị Hai đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Thanh nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Thanh đã nộp theo biên lai thu số 0017371 ngày 13/04/2023 được trừ vào án phí phải nộp.

6. Anh Đỗ Ngọc Thanh, chị Nguyễn Thị Bé Hai có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đặt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng